

Số: 662 /BC-KTTL-KH

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

(Theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

#### A. Về chỉ tiêu sản xuất:

- Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp: Kế hoạch cả năm 2022 là 27.210ha (bao gồm diện tích tưới là 22.114ha; diện tích tiêu là 5.096ha).

Kết quả thực hiện với tổng diện tích tưới, tiêu cả năm là 27.955ha/27.210ha đạt 102,74% kế hoạch (bao gồm: diện tích tưới là 22.710ha; diện tích tiêu là 5.245ha).

- Diện tích ngăn mặn, xả phèn: Kết quả phục vụ đảm bảo không bị xâm nhập mặn với tổng diện tích 5.938ha/5.938ha đạt 100% kế hoạch được giao; Trong đó Công trình HTTL Ông Kèo ngăn mặn xả phèn 5.276ha, công trình đề Hiệp Phước – Long Thọ là 662ha.

- Cấp nước công nghiệp và sinh hoạt: Kết quả thực hiện cấp nước công nghiệp và sinh hoạt năm 2022 là 36.064.733m<sup>3</sup> /31.343.000m<sup>3</sup> đạt 115,06% kế hoạch. Năm 2022, các đơn vị sử dụng nước tập trung lấy nước từ các công trình thủy lợi nên lượng nước cấp cả năm đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

#### B. Chỉ tiêu về tài chính:

- Tổng doanh thu: Kế hoạch là 42.175.000.000 đồng.

Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 46.747.339.000 đồng đạt 110,84% chỉ tiêu kế hoạch. Nguồn thu tăng do chủ yếu là từ nguồn thu cấp nước cho công nghiệp và sinh hoạt.

- Tổng chi phí: Kế hoạch là 37.141.000.000 đồng.

Để đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Kết quả thực hiện tổng chi phí năm 2022 là 39.550.001.000 đồng đạt 106,49% kế hoạch đề ra.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: Kế hoạch là 4.027.200.000 đồng.

Kết quả lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 là 5.757.871.000 đồng đạt 142,97% so với chỉ tiêu kế hoạch.

- Nộp ngân sách: Kế hoạch là 3.725.000.000 đồng.

Các khoản phải nộp ngân sách thực hiện năm 2022 là 5.808.189.000 đồng đạt 155,92% so với chỉ tiêu kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu: Kế hoạch giao là 0,25%. Kết quả thực hiện năm 2022 là 0,43% đạt 172,86% kế hoạch.

- Lao động và tiền lương: Kế hoạch lao động năm 2022 là 120 người (Bao gồm số người quản lý doanh nghiệp là 08 người; Số người lao động là 112 người).

Tính đến thời điểm 31/12/2022 tổng số lao động của toàn Công ty là 113 người đạt 94,17% kế hoạch (Số người quản lý doanh nghiệp là 08 người, số người lao động là 105 người).

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 là 12.921.508 nghìn đồng. Chi phí tiền lương thực hiện năm 2022 là: 14.867.780.000 đồng đạt 115,06% kế hoạch.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **\* Thuận lợi**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành và sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các huyện, xã, các đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ vận hành, khai thác các CTTL phục vụ sản xuất.

- Công ty chủ động nguồn kinh phí để sửa chữa kịp thời các công trình xuống cấp, triển khai thực hiện phương án phòng chống lụt bão theo đúng kế hoạch đã lập đảm bảo phục vụ sản xuất và an toàn cho công trình.

- Nhu cầu dùng nước của một số doanh nghiệp tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước đã tạo thuận lợi về kinh phí cho các hoạt động của Công ty.

- Công tác quản lý khai thác nguồn nước các công trình thủy lợi được sự phối hợp kịp thời của địa phương, thực hiện đồng bộ các biện pháp lập kế hoạch điều tiết nước nên các công trình hoạt động đảm bảo phục vụ sản xuất.

- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **\* Khó khăn:**

- Công tác quản lý khai thác:

+ Trong năm 2022 một số người dân địa phương không đăng ký kế hoạch sản xuất nhưng vẫn thực hiện khiến công ty không chủ động trong công tác vận

hành điều tiết nước và khó khăn trong việc hoàn tất thủ tục ký hồ sơ tưới với địa phương.

+ Về công tác bảo vệ phạm vi công trình còn nhiều hạn chế, gặp nhiều khó khăn việc xử lý vi phạm chưa được triệt để.

+ Việc tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp với các địa phương trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi một số nơi chưa đem lại hiệu quả cao. Công tác xin cấp quyền sử dụng đất các công trình phải thực hiện trình tự thủ tục khá phức tạp nên rất khó khăn, kéo dài thời gian.

+ Hầu hết các công trình do Công ty quản lý đều đã được xây dựng từ lâu, qua nhiều tổ chức quản lý khai thác, hồ sơ hầu hết bị thất lạc, các thông số công trình hiện đã bị mất nên công tác lưu trữ hồ sơ công trình thủy lợi để thực hiện báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi còn hạn chế.

+ Mức thu nhập của người lao động chưa theo kịp tình hình diễn biến giá cả thị trường, điều kiện sinh hoạt của người lao động còn có những khó khăn, địa bàn làm việc của Công ty trải rộng trên toàn tỉnh, hầu hết công trình thủy lợi nằm ở vùng xa, dẫn đến khó thu hút nguồn lao động có kinh nghiệm, chuyên môn kỹ thuật cao vào làm việc trong Công ty.

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

+ Trong năm 2022 do phải điều chỉnh lại chủ trương đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

+ Trong quá trình thực hiện dự án còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc chủ yếu về mặt bằng thi công nguyên nhân do UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc bãi bỏ một phần quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đồng thời chi phí bồi thường tăng làm vượt tổng mức đầu tư của dự án.

### **BẢNG SỐ 1**

#### **MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Giá trị thực hiện</b>
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a)	Diện tích tưới, tiêu	ha	27.210	27.955
b)	Diện tích ngăn mặn xả phèn	ha	5.938	5.938
c)	Cấp nước công nghiệp và sinh hoạt	m <sup>3</sup>	31.343.000	36.064.733
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	42,175	46,747

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Giá trị thực hiện</b>
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	37,141	39,550
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,034	7,197
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,027	5,758
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	0,25	0,43
7	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3,725	5,808
8	Sản phẩm dịch vụ công ích			
a)	Diện tích tưới, tiêu	ha	27.210	27.955
b)	Diện tích ngăn mặn xả phèn	ha	5.938	5.938
9	Tổng số lao động	Người	120	113
10	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	12,922	14,868
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,988	2,665
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	10,934	12,203

## **II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.**

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên: *(Chi tiết theo Bảng số 2)*

- Tiến độ thực hiện của các dự án nhóm có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên như sau:

+ Dự án Trạm bơm Đắc Lua, huyện Tân Phú: Kế hoạch vốn năm 2022 là 43.400,0 triệu đồng. Tiến độ thực hiện từ năm 2020 đến năm 2024, dự án được khởi công tháng 10 năm 2021. Kết quả thực hiện thanh toán giải ngân năm 2022 là 43.400,0 triệu đồng, đạt 100,0 % so với kế hoạch.

+ Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán: Kế hoạch vốn năm 2022 là 28.312,70 triệu đồng (Trong đó vốn năm 2021 kéo dài đến năm 2022 là 5.292,70 triệu đồng). Tiến độ thực hiện dự án từ năm 2017 đến năm 2024. Đối với hạng mục trạm bơm cấp 1: Ngày 16/11/2022 Công ty đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với hạng mục trạm bơm cấp 2: Nhà thầu đã thi công xong khu đầu mối, đang chờ mặt bằng hệ thống kênh. Trong năm 2022 dự án vướng mắc chủ yếu là mặt bằng thi công, chi phí bồi thường tăng phải điều chỉnh tổng mức đầu tư. Kết quả kế hoạch giải ngân vốn chậm và không đạt kế hoạch được giao. Giá trị giải ngân đến 31/12/2022 là 22.637,0 triệu đồng đạt 79,95% kế hoạch.

+ Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tôn, huyện Tân Phú: Kế hoạch vốn năm 2022 là 800,0 triệu đồng. Công ty đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 2609/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 27/9/2022. Kết quả thực hiện thanh toán giải ngân năm 2022 là 800,0 triệu đồng đạt 100,0% kế hoạch.

+ Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Gia Ui, huyện Xuân Lộc: Kế hoạch vốn năm 2022 là 420,0 triệu đồng. Nhà thầu tiếp tục chỉnh sửa bổ sung hồ sơ theo ý kiến góp ý của các Sở ngành thực hiện theo chỉ đạo của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Năm 2022 chưa có giá trị giải ngân vốn kế hoạch.

## BẢNG SỐ 2

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm... đến năm...)
<b>Dự án nhóm B</b>							
1	Dự án Trạm bơm Đắc Lua, huyện Tân Phú	131,023	0	0	131,023	70,522	Từ năm 2020 đến năm 2024
2	Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán	253,0	0	0	253,0	205,225	Từ năm 2017 đến năm 2024
3	Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tôn, huyện Tân Phú	134,445	0	0	134,445	2,060	Từ năm 2021 đến năm 2024
4	Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Gia Ui, huyện Xuân Lộc	89,774	0	0	89,774	1,100	Từ năm 2022 đến năm 2025

2. Các khoản đầu tư tài chính: Công ty không có các khoản đầu tư tài chính.

**III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:** Công ty không có công ty con.

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND Tỉnh;
- Hội đồng thành viên;
- KSV; BGĐ Công ty;
- Cổng thông tin doanh nghiệp;
- Trang thông tin điện tử Công ty;
- P. KH-KT;
- Lưu VT; (MaiAnh).

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Xuân Sơn**